

Số: 490/2019/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 13 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 654/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Võ Thanh T, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: anh Hồ Hữu N, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp E, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Võ Thanh T với anh Hồ Hữu N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Võ Thanh T với anh Hồ Hữu N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị T và anh N thống nhất chị Bùi Võ Thanh T sẽ là người trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Lan H, sinh ngày 10/8/2014. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị T và anh N thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị T và anh N thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bùi Võ Thanh T và anh Hồ Hữu N không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng chị T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007165 ngày 29/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Bùi Võ Thanh T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Phú An Hòa;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh